

CÔNG TY TNHH GBU BÌNH PHƯỚC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GBU BÌNH PHƯỚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GBU BINH PHUOC COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GBU BP CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3801247389

3. Ngày thành lập: 10/03/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 2, Ấp Tổng Cui Lớn, Xã Phước An, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0964335979

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng lúa	0111
2.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
3.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
4.	Trồng cây mía	0114
5.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
6.	Trồng cây lấy sợi	0116
7.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
8.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
9.	Trồng cây hàng năm khác	0119
10.	Trồng cây ăn quả	0121
11.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
12.	Trồng cây hồ tiêu	0124
13.	Trồng cây cao su	0125
14.	Trồng cây cà phê	0126
15.	Trồng cây chè	0127
16.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
17.	Trồng cây lâu năm khác	0129
18.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
19.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
20.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
21.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
22.	Chăn nuôi gia cầm	0146
23.	Chăn nuôi khác	0149

24.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
25.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
26.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
27.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
28.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
29.	Trồng cây điều	0123
30.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
31.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
32.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
33.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
34.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
35.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
36.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
37.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
38.	Sản xuất chè	1076
39.	Sản xuất cà phê	1077
40.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
41.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
42.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
43.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
44.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
45.	Cơ sở lưu trú khác	5590
46.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
47.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
48.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
49.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
50.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
51.	Cổng thông tin	6312
52.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
53.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620(Chính)
54.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
55.	Bán buôn thực phẩm	4632
56.	Bán buôn đồ uống	4633
57.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
58.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
59.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

60.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
61.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
62.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
63.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
64.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
65.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
66.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
67.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
68.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
69.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
70.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
71.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
72.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
73.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
75.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
76.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
77.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
78.	Hoạt động thể thao khác	9319
79.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
80.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
81.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
82.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
83.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
84.	Quảng cáo	7310
85.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
86.	Cho thuê xe có động cơ	7710
87.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
88.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
89.	Đại lý du lịch	7911
90.	Điều hành tua du lịch	7912
91.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

92.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
93.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
94.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
95.	Dịch vụ đóng gói	8292
96.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
97.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
98.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH GBU SÀI GÒN	51 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	4.590.000.000	51,000	0314721789	
2	ĐIỀU ĐA VÍT XINH	Tổ 3, Ấp Tổng Cui Lớn, Xã Phước An, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	1.350.000.000	15,000	285451728	
3	NAY MINH	109/912G Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.160.000.000	24,000	025273798	
4	ĐIỀU TÍNH	Ấp Tổng Cui Lớn, Xã Phước An, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	900.000.000	10,000	285194522	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐIỀU TÍNH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: *25/11/1990*

Dân tộc: *Xtông*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *285194522*

Ngày cấp: *27/02/2017*

Nơi cấp: *Công an Bình Phước*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Ấp Tổng Cui Lớn, Xã Phước An, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Ấp Tổng Cui Lớn, Xã Phước An, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước*